

**BẢNG ĐIỂM TOÀN KHOÁ HỆ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ**  
**KHOÁ 15( 2007-2009); CHUYÊN NGÀNH: LL&PPDH TOÁN**

STT	Họ tên	Ngoại Ngữ	Triết học	Tin học	Tôpô đại cương	Đại số hiện đại	Giải tích phức	Phương trình vi phân trong không gian Banach	Đại số tuyến tính	Phép tính VP trong K.gian Banach	LL dạy học những nội dung toán ở PT	Chuyển tiếp môn toán từ PT lên ĐH	Giải tích hàm	Tư duy biện chứng trong DH môn Toán	Rèn luyện tư duy cho học sinh trong DH môn Toán	Những xu hướng DH không truyền thống	Hình học vi phân	
Số môn học		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
ĐVHT		7	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	55
1	Đào Tiến Dũng	7.1	9.0	8.6	7.4	7.7	9.0	7.4	7.9	7.8	8.0	8.4	7.6	9.0	9.0	8.4	7.7	<b>8.1</b>
2	Phạm Hồng Hạnh	7.2	9.0	8.6	6.4	8.2	9.6	7.8	5.7	7.3	8.0	7.6	7.5	8.4	8.6	9.0	7.3	<b>7.9</b>
3	Đặng Khắc Quang	6.0	8.0	8.6	7.0	7.9	8.6	6.8	7.3	7.5	8.0	8.4	8.4	8.6	8.6	8.8	7.7	<b>7.8</b>
4	Đàm Thị Phương Hà	7.2	8.6	7.6	5.8	8.7	8.6	7.2	5.5	7.3	8.0	7.8	7.5	8.2	8.6	9.0	7.3	<b>7.7</b>
5	Vũ Văn Công	6.2	9.0	8	5.8	7.8	8.6	7.8	6.9	7.6	8.0	7.6	8.0	8.0	7.8	8.4	8.1	<b>7.7</b>
6	Phạm Thu Thủy	7.8	8.6	8.2	5.8	6.2	8.6	6.8	6.2	7.3	8.0	7.6	7.5	8.0	8.6	9.0	7.3	<b>7.7</b>
7	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	6.3	9.0	8.6	6.4	7.3	8.0	8.2	6.0	7.5	8.0	7.0	7.6	8.6	8.0	8.8	7.7	<b>7.7</b>
8	Ngô Văn Nghị	7.1	7.4	8.0	6.4	9.4	8.6	6.2	6.0	7.3	8.0	7.6	7.7	9.0	7.6	8.4	8.1	<b>7.6</b>
9	Nguyễn Thị Thuý Vinh	6.6	8	7.6	5.8	7.7	9.0	6.8	6.5	7.0	8.0	7.8	6.8	8.6	8.8	9.0	6.1	<b>7.5</b>
10	Bùi Linh Phương	5.9	9.0	8.6	6.4	7.4	8.4	7.6	6.7	5.2	8.0	7.0	7.9	7.8	8.6	8.4	6.9	<b>7.5</b>

Ghi chú: điểm đánh dấu là điểm thi lần 2

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LÀM ĐIỂM